

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH BÌNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2025/DS-ST
Ngày: 02-6-2025
V/v Tranh chấp dân sự - Hợp
đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BÌNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Văn Đô;**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Lê Văn Hoàng;**

2. Ông **Trần Quang Vinh;**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Bùi Công Hậu** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 02 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 98/2025/TLST-DS, ngày 26 tháng 02 năm 2025 về “*Tranh chấp dân sự - Hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 138/2025/QĐXXST-DS, ngày 29 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 54/2025/QĐST-DS, ngày 16 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng N.

Địa chỉ trụ sở chính: Số A, đường T, Khu đô thị M, quận T, TP ..

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V, Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người được ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Bích V1, Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng N – Chi nhánh Huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Địa chỉ: Số A, Quốc lộ C, Thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Theo Quyết định số: 2665/QĐ-NHNo-PC, ngày 01/12/2022 và Quyết định 1637/QĐ-NHNo-TCNS ngày 04/7/2024 của Tổng giám đốc Ngân hàng N.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn An P, sinh ngày 31/12/1981.

Địa chỉ: Ấp B, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp

(Chị V1 có đơn xin vắng mặt, anh P vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, đại diện của nguyên đơn trình bày:

Ngày 31/07/2023, Ngân hàng N – Chi nhánh Huyện T (gọi tắt là Ngân hàng) ký hợp đồng tín dụng số 6507-LAV-202305110/HĐTD cho ông Nguyễn An P vay số tiền 200.000.000 đồng. Mục đích vay vốn: Mua sắm vật dụng sinh hoạt gia đình, không thế chấp tài sản.

Thực hiện hợp đồng, Ngân hàng N – Chi nhánh Huyện T giải ngân theo phụ lục hợp đồng tín dụng nhận tiền vay và định kỳ hạn trả nợ (kèm theo hợp đồng tín dụng số 6507-LAV-202305110/HĐTD, ngày 31/07/2023), cụ thể:

- Số tiền vay: 200.000.000 đồng;
- Lãi suất tiền vay: 11%/năm.
- Lãi suất quá hạn: 16,5%/năm.
- Lãi suất chậm trả: 10%/năm.
- Định kỳ trả gốc: 59 kỳ;
- Định kỳ trả lãi: 01 tháng một lần, vào ngày 10.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông P có thực hiện trả vốn và lãi theo thỏa thuận. Đến ngày 17/01/2025, ông P trả được nợ gốc đến kỳ 15 (tức hạn trả nợ theo phụ lục là ngày 10/10/2024) nên số nợ gốc còn lại là 147.640.000 đồng. Sau đó, ông P không thực hiện trả vốn và lãi theo thỏa thuận nên vi phạm nghĩa vụ.

Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau: Buộc ông Nguyễn An P Thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng số 6507-LAV-202305110/HĐTD ngày 31 tháng 7 năm 2023. Tổng cộng nợ gốc, nợ lãi, phí chậm trả lãi tạm tính đến ngày 02/06/2025 là 154.139.477 đồng, trong đó: dư nợ gốc: 147.640.000 đồng, nợ lãi: 6.499.477 đồng, phí chậm trả lãi: 0 đồng và tiếp tục chịu lãi suất tiền vay, phí chậm trả lãi cho đến khi trả nợ tất toán nợ.

Ông Nguyễn An P là bị đơn đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng và giấy triệu tập nhưng vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và tại phiên tòa. Bên cạnh đó, ông P cũng không có văn bản ghi ý kiến gửi nộp Tòa án, cũng không phản đối yêu cầu khởi kiện và chứng cứ do nguyên đơn cung cấp.

Các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp:

1. Bảng kê tính lãi khách hàng Nguyễn An P (bản chính);
2. Hợp đồng tín dụng số 6507-LAV-202305110/HĐTD ngày 31/7/2023 (Bản sao của Ngân hàng);
3. Phụ lục hợp đồng tín dụng nhận tiền vay và định kỳ hạn trả nợ ngày 31/7/2023 (Bản sao của Ngân hàng);
4. Giấy xác nhận thu nhập ngày 28/7/2023 (Bản sao của Ngân hàng).

Các tài liệu chứng cứ đã được công khai trong phiên họp giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đã thông báo cho bị đơn được biết nhưng không ai có ý kiến phản bác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Quan hệ pháp luật: Ngân hàng yêu cầu ông P có nghĩa vụ trả tiền vay và lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26 Bộ Luật tố tụng dân sự quan hệ pháp luật của vụ án là “Tranh chấp dân sự - Hợp đồng tín dụng”.

[2] Thẩm quyền giải quyết: Bị đơn là ông Nguyễn An P có địa chỉ tại ấp B, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình.

[3] Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng ông P vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng và cũng không có người đại diện tham gia phiên tòa. Đại diện nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt Đại diện nguyên đơn và ông P.

Về nội dung:

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đối với hợp đồng tín dụng, yêu cầu ông P trả số nợ vốn và lãi tính đến ngày 02/06/2025 là 154.139.477 đồng trong đó: nợ gốc là 147.640.000 đồng, lãi là 6.499.477 đồng và tiếp tục tính lãi phát sinh từ ngày 02/6/2025 cho đến khi trả dứt nợ theo lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy: Ngân hàng có đủ chứng cứ chứng minh ngày 31/07/2023, Ngân hàng với ông P có ký hợp đồng tín dụng số 650-LAV-2023.05110/HĐTD và phụ lục kèm theo. Nội dung hợp đồng thể hiện rõ thỏa thuận của hai bên về số tiền vay, thời hạn vay, lãi suất, mục đích sử dụng tiền vay và ông P đã nhận đủ số tiền 200.000.000 đồng. Do đó, hợp đồng mà 02 bên thỏa thuận ký kết là có thật. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông P đã thanh toán được một phần tiền gốc và lãi đồng theo thỏa thuận. Từ ngày 10/10/2024 đến khi Ngân hàng khởi kiện thì phía ông P không thanh toán đầy đủ vốn và lãi nên đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ.

[5] Quá trình giải quyết vụ án, phía ông P đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không phản đối những tình tiết, yêu cầu mà phía Ngân hàng cung cấp. Ông P không tham gia phiên họp công khai, tiếp cận chứng cứ, hòa giải và phiên tòa để trình bày ý kiến nên những chứng cứ, yêu cầu của Ngân hàng thuộc trường hợp không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, Ngân hàng yêu cầu phía ông P trả số nợ vốn và lãi tính đến ngày xét xử với số tiền 154.139.477 đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh kể từ ngày 02/06/2025 đến khi trả xong nợ, theo mức lãi suất đã thỏa thuận là phù hợp quy định tại Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự 2015; Điều 100 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024. Căn cứ quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 92 Bộ luật tố

tụng dân sự thì Hợp đồng tín dụng ký kết ngày 31/07/2023 có hiệu lực buộc các bên phải thực hiện.

[6] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng N.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí và trả lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016.

Ông P phải chịu án phí sơ thẩm là 7.707.000 đồng;

Ngân hàng được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 4.020.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0005281 ngày 19/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Bình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 92; Điều 147 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Điều 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Điều 100 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024;
- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016.
- Điều 13 Thông tư số 39/2016/TTNHNN, ngày 30/12/2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N.

Buộc ông Nguyễn An P có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng N số tiền 154.139.477 (Một trăm năm mươi bốn triệu, một trăm ba mươi chín nghìn, bốn trăm bảy mươi bảy) đồng và tiếp tục tính lãi phát sinh từ ngày 02/06/2025 đến khi trả xong nợ theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Nguyễn An P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 7.707.000 (Bảy triệu, bảy trăm lẻ bảy nghìn) đồng;
- Ngân hàng N được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 4.020.000 (Bốn triệu, không trăm hai mươi nghìn) đồng theo biên lai thu số 0005281 ngày 19/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Bình.

3. Các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND H. Thanh Bình;
- CC THADS H. Thanh Bình;
- TAND tỉnh ĐT;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Đô